

Số: TVHN-304/DBQG

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

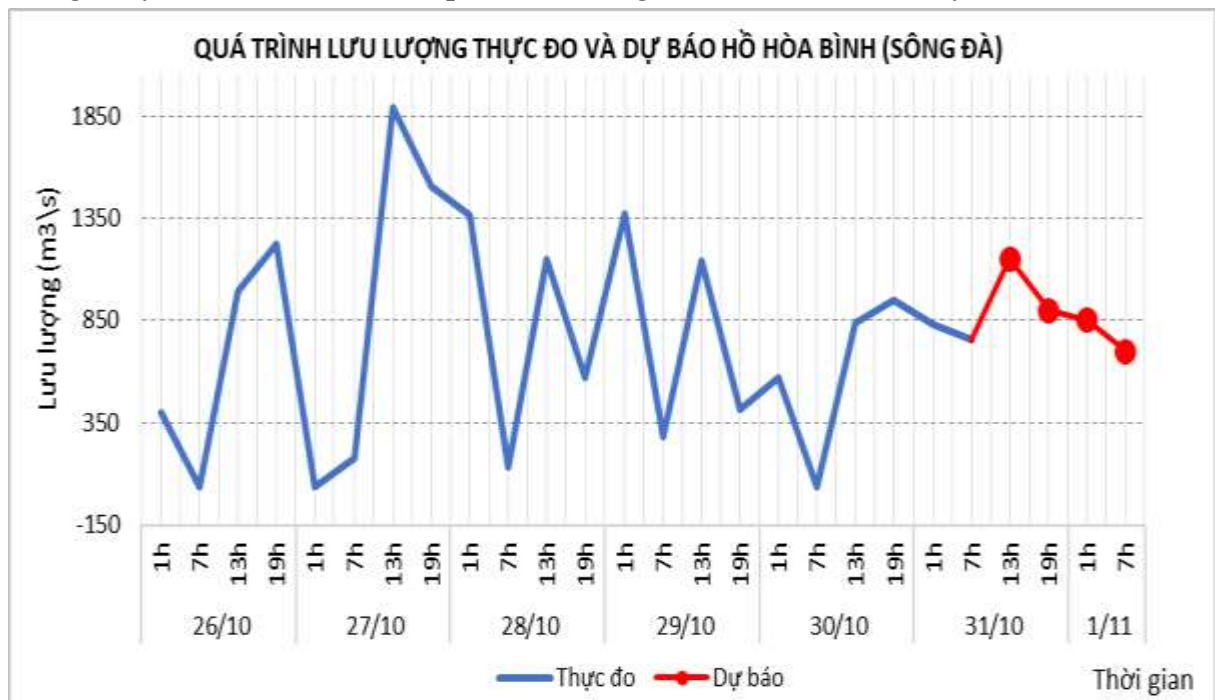
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

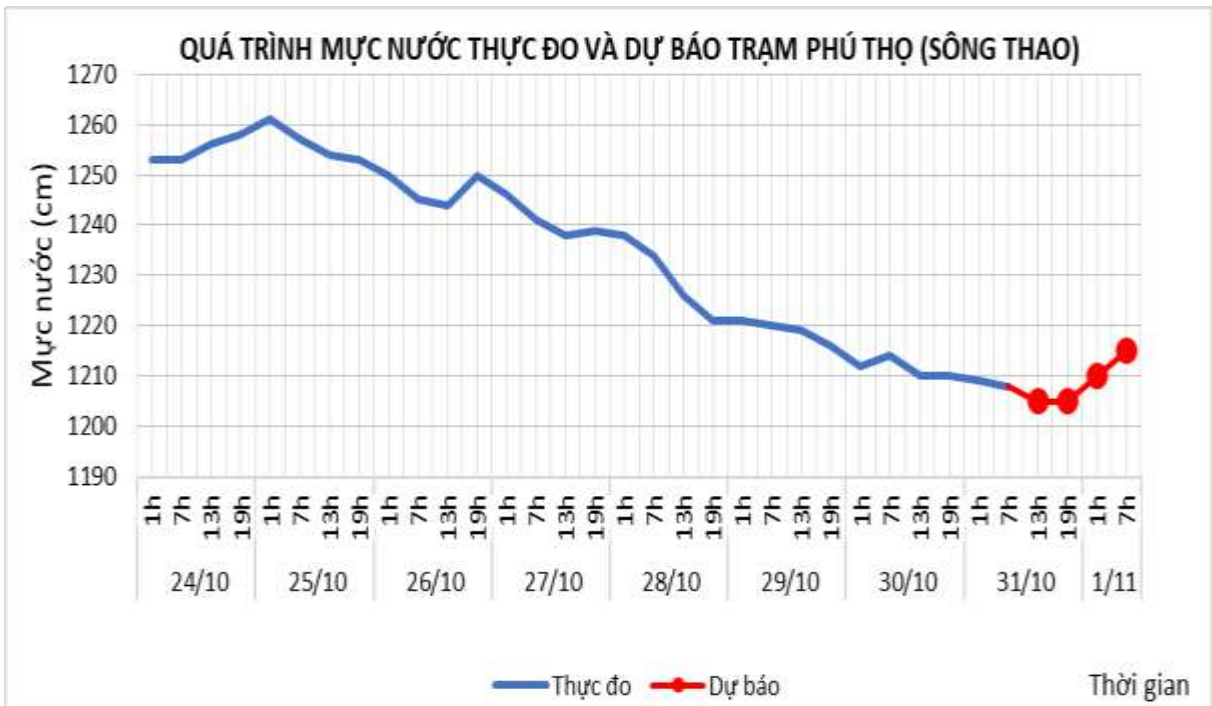
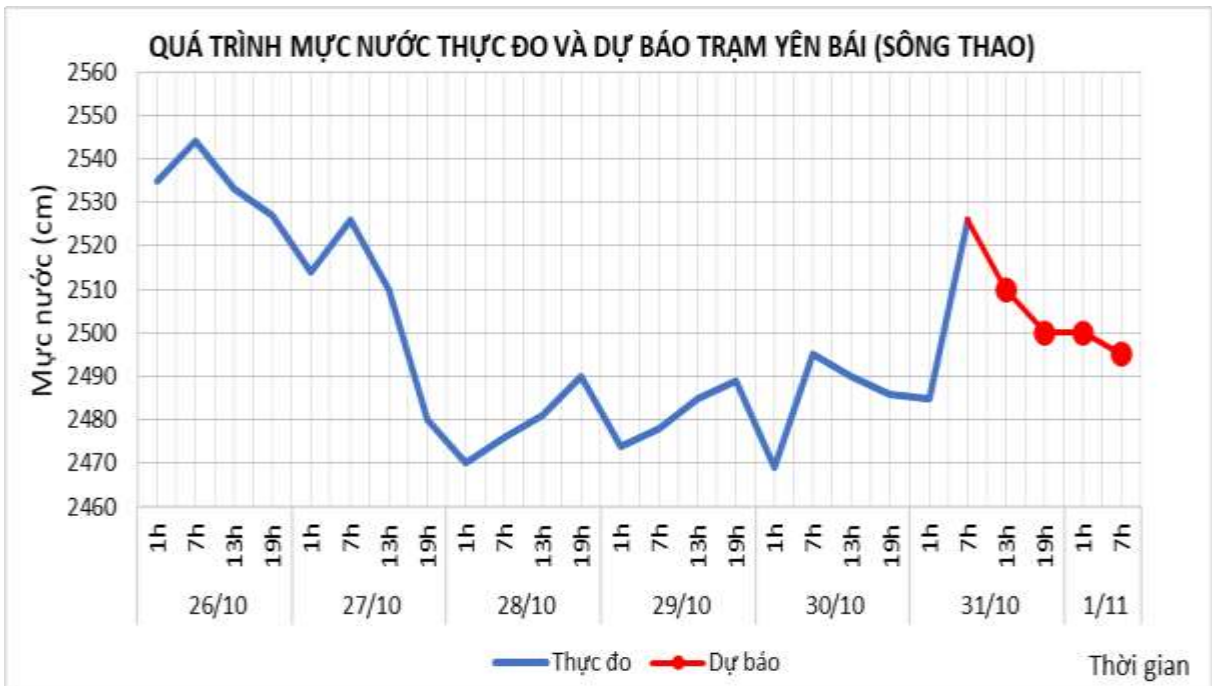
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



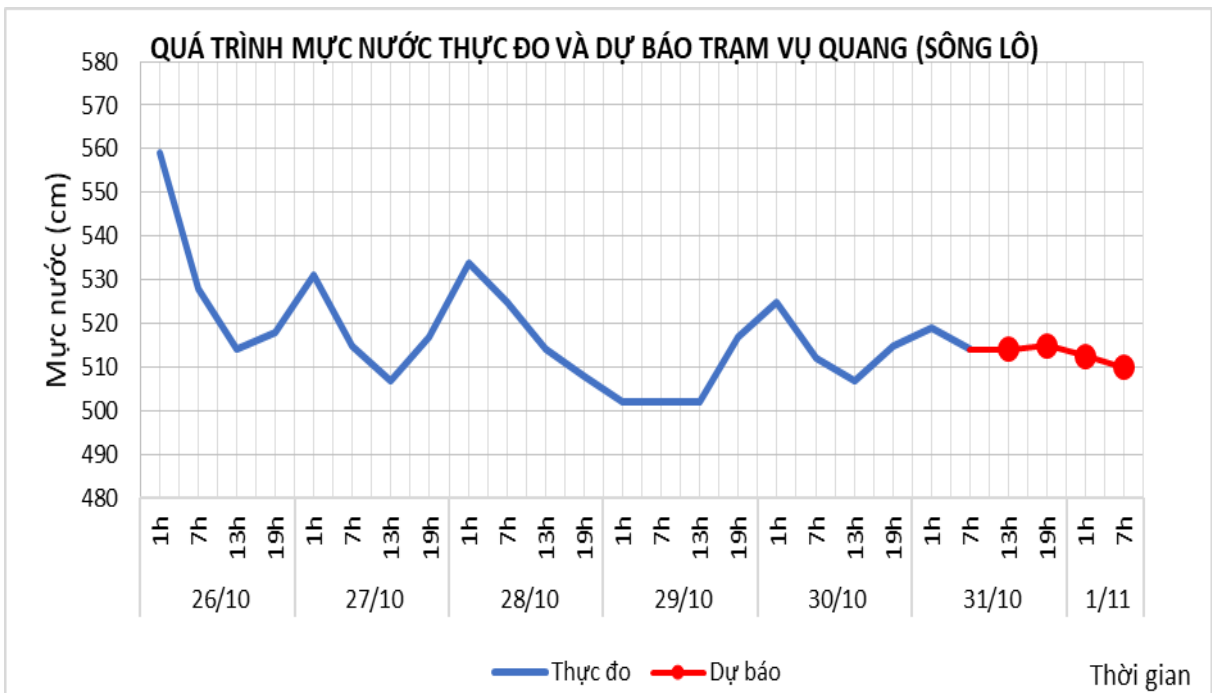
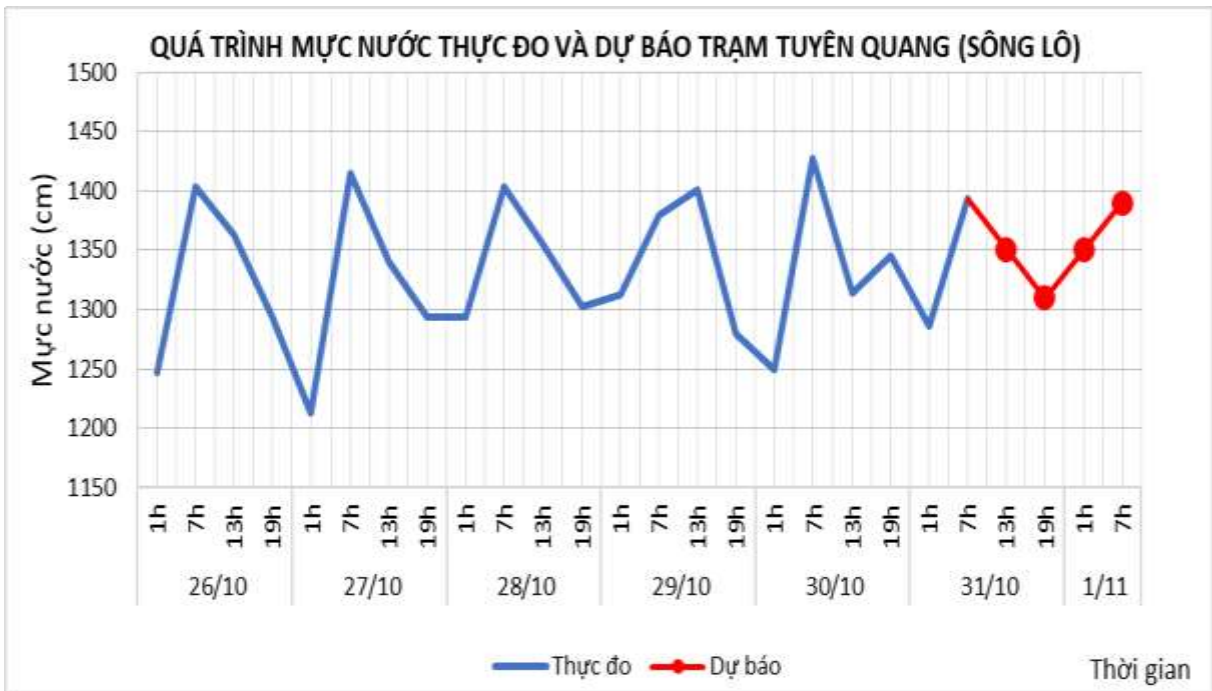
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

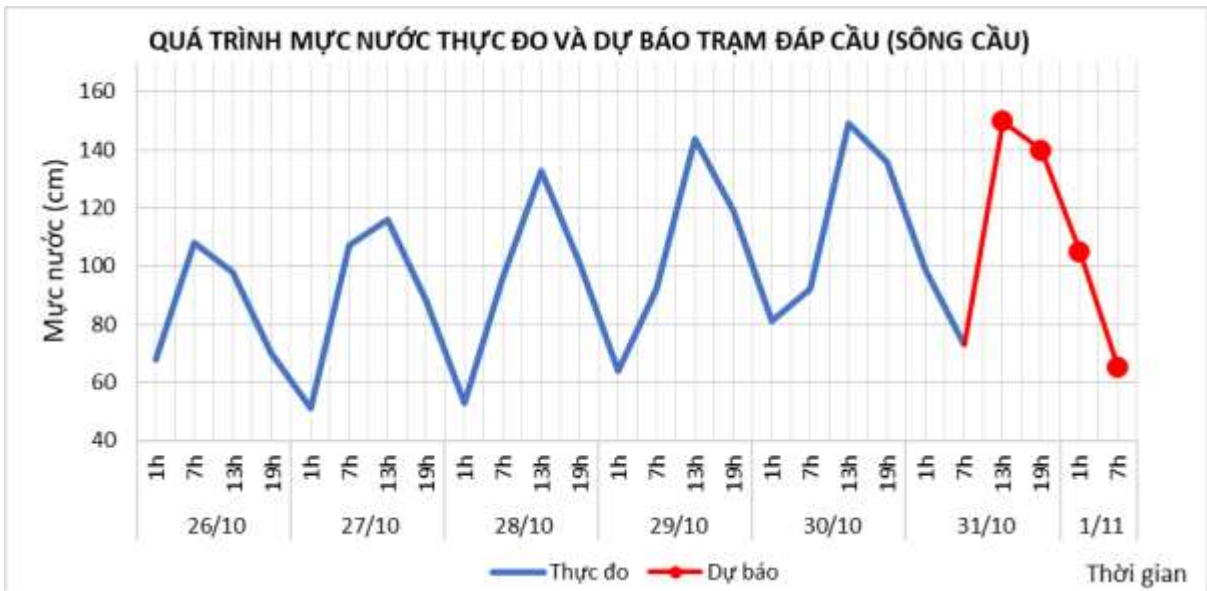
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



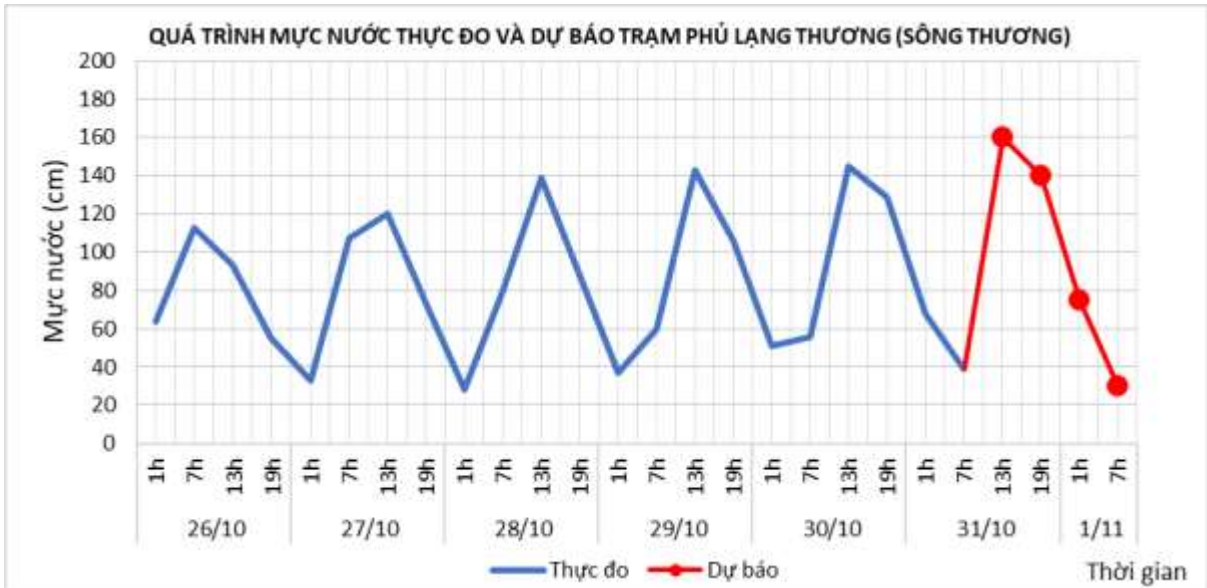
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.



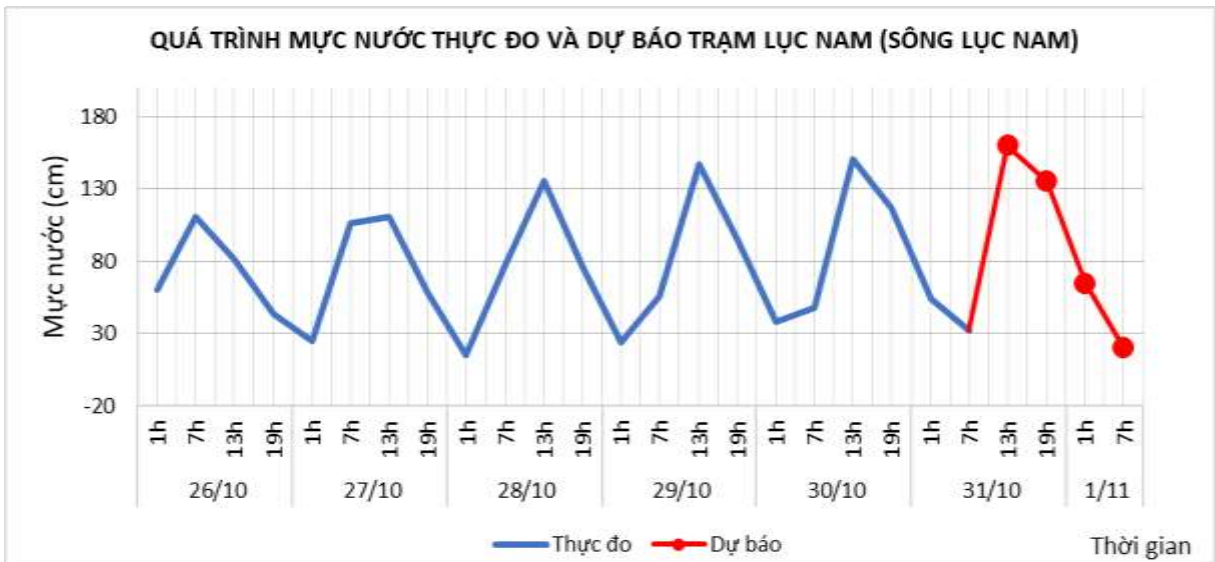
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

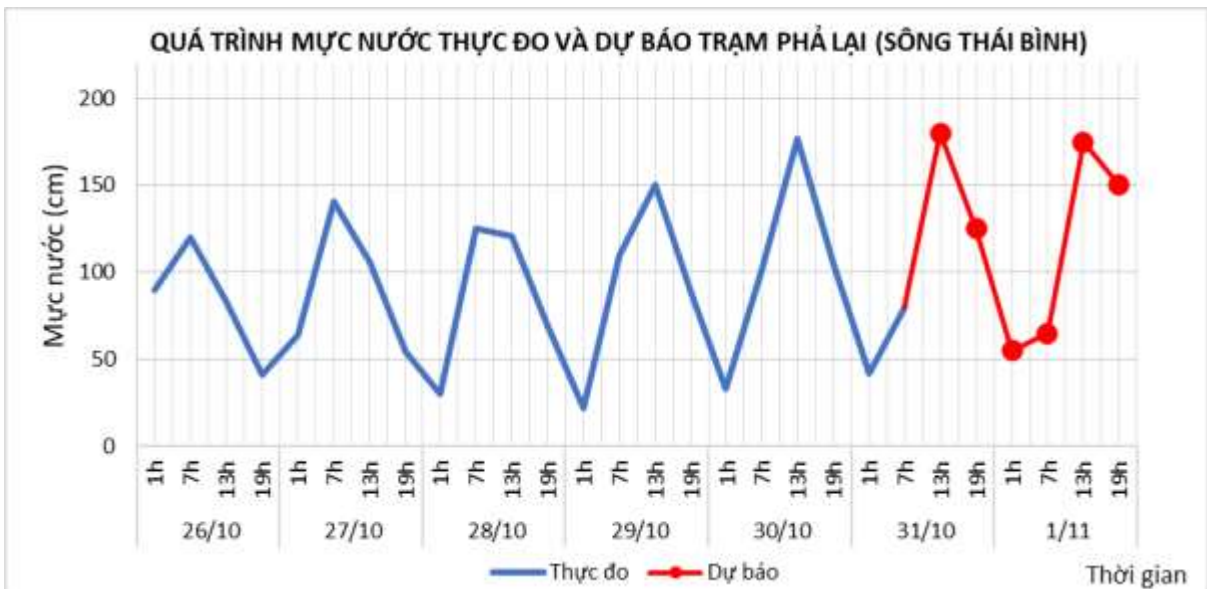
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm. Trong 36 giờ qua mức nước cao nhất tại Phả Lại là 1,78m, mức nước thấp nhất là 0,24m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều. Trong 36 giờ tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,85m và thấp nhất ở mức 0,30m.



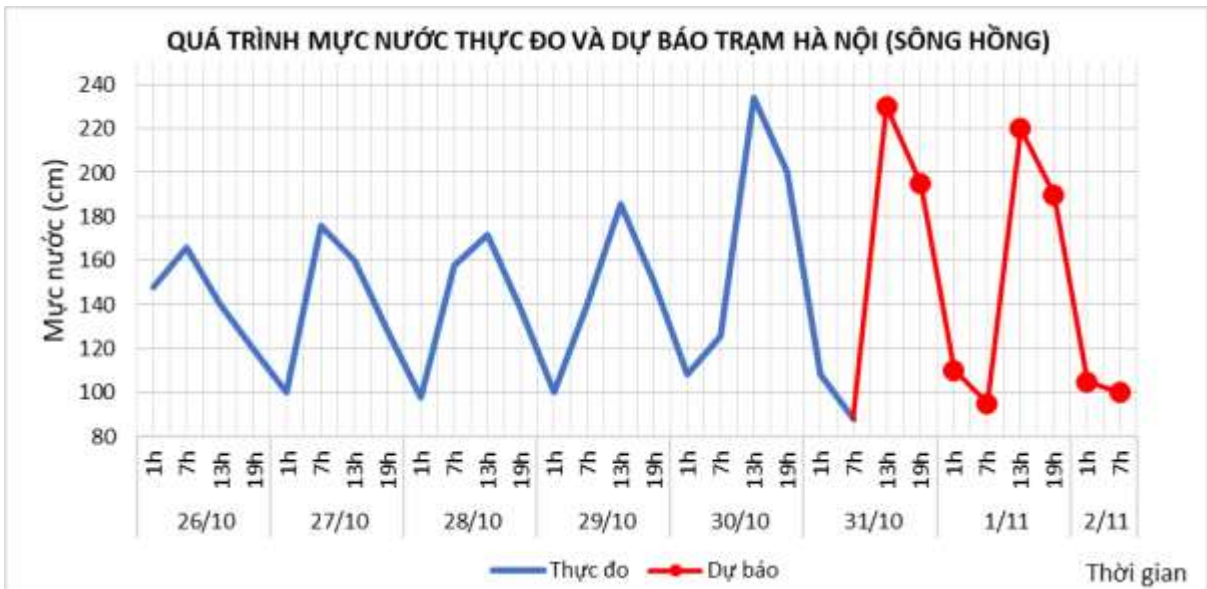
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/31/10, mức nước tại trạm Hà Nội là 0,88m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/02/11 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,00m.



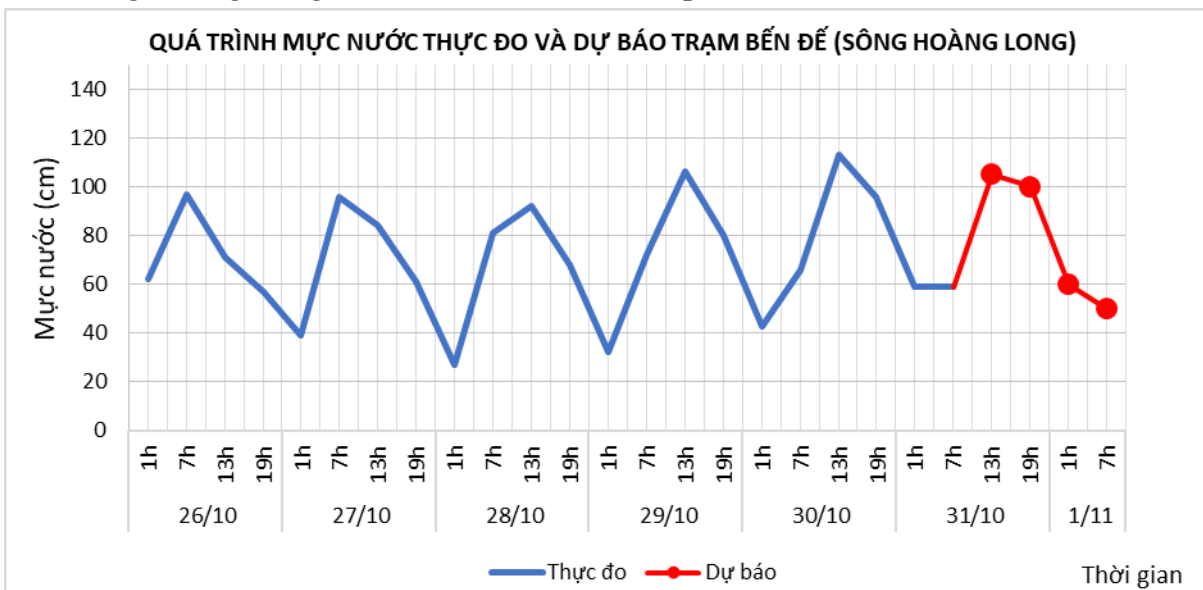
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại trạm Bến Đé đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

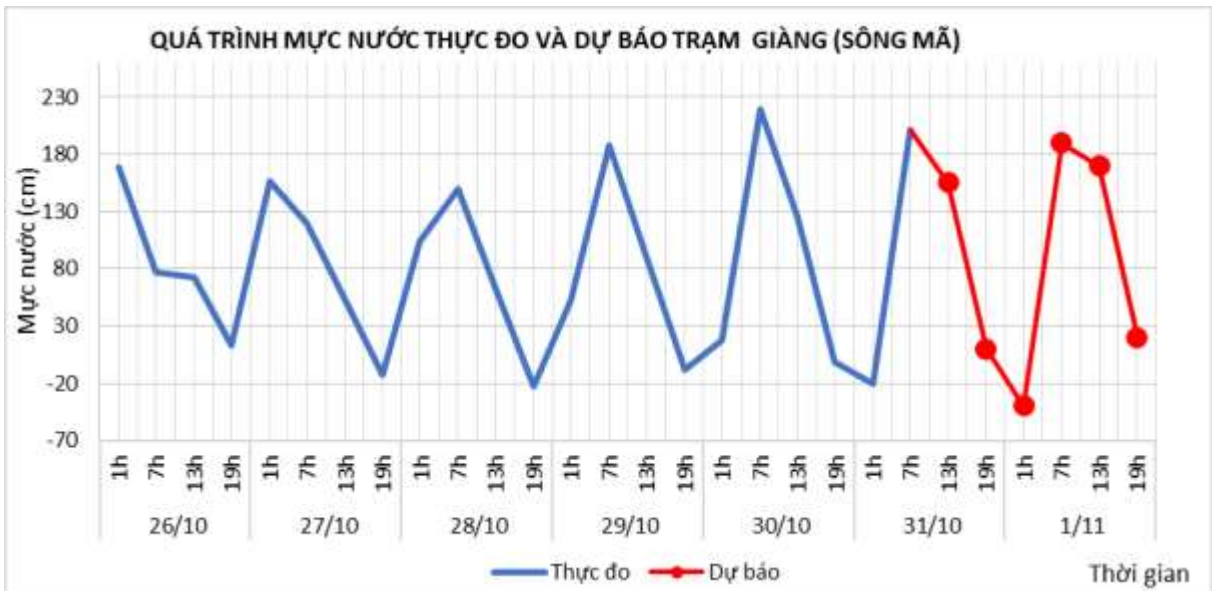
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



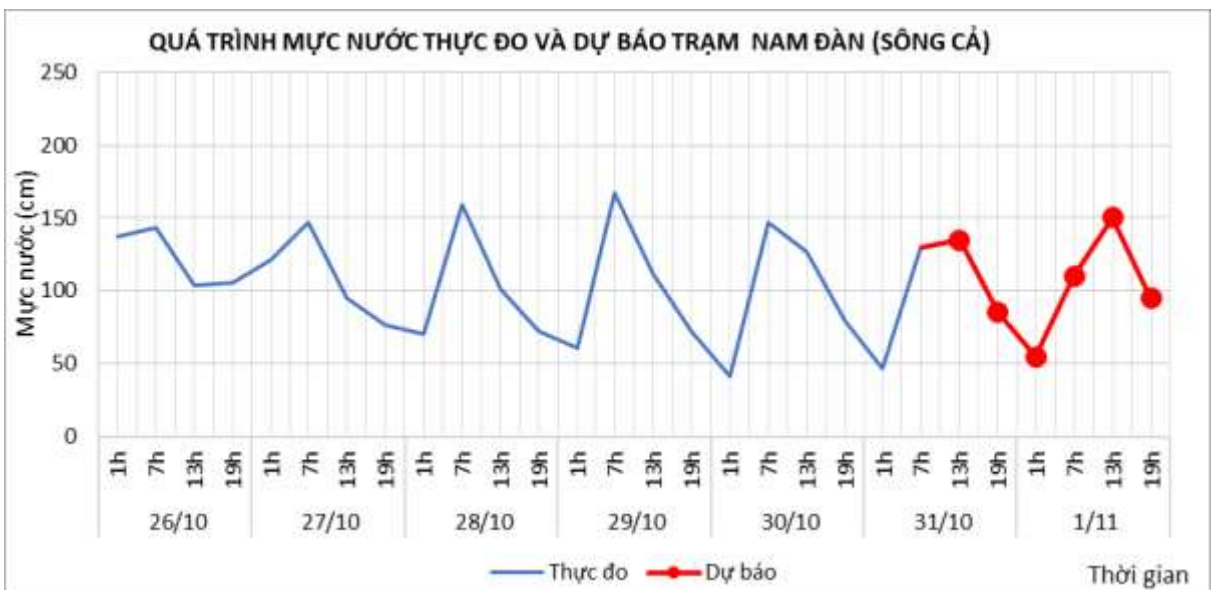
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu dao động theo triều



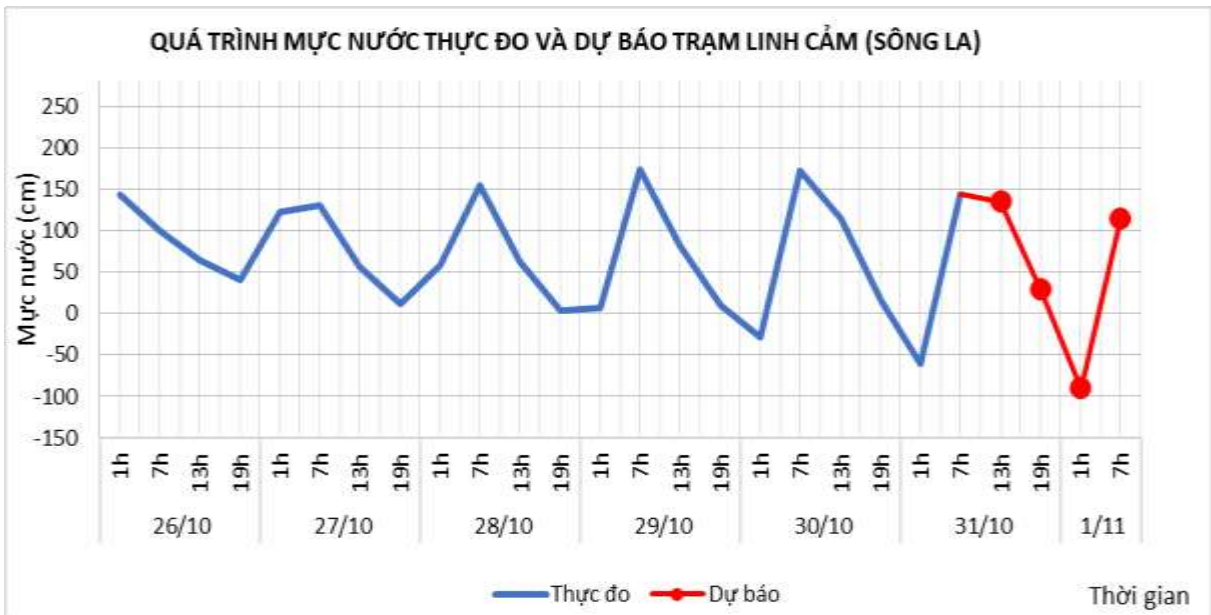
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ngàn Sâu và Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

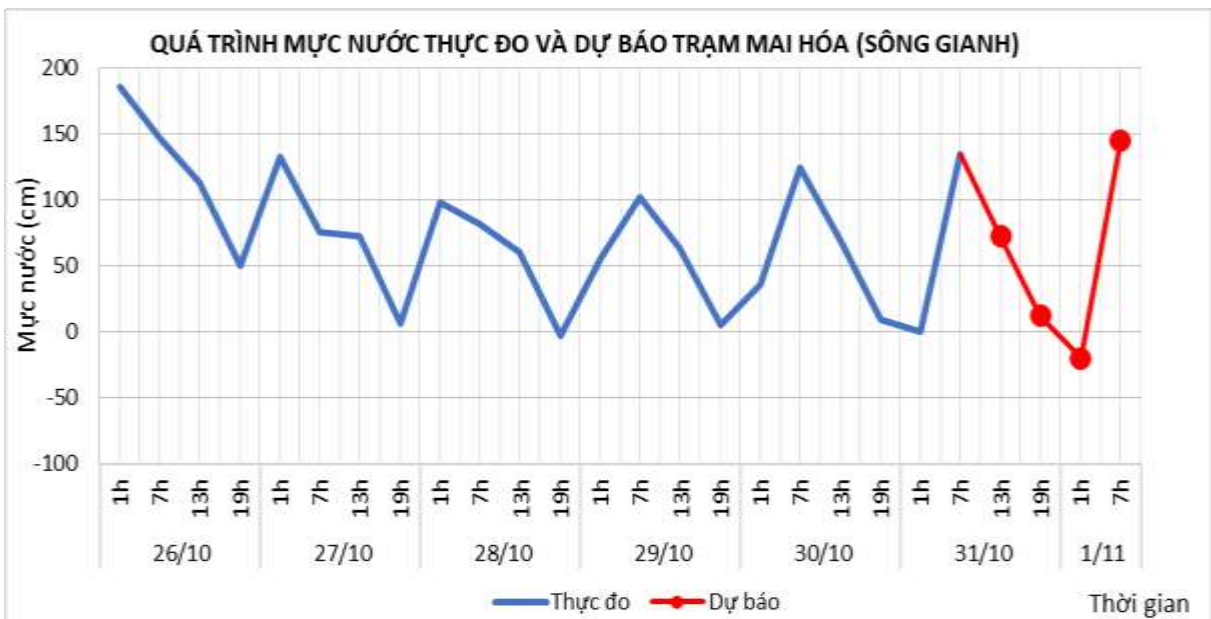
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



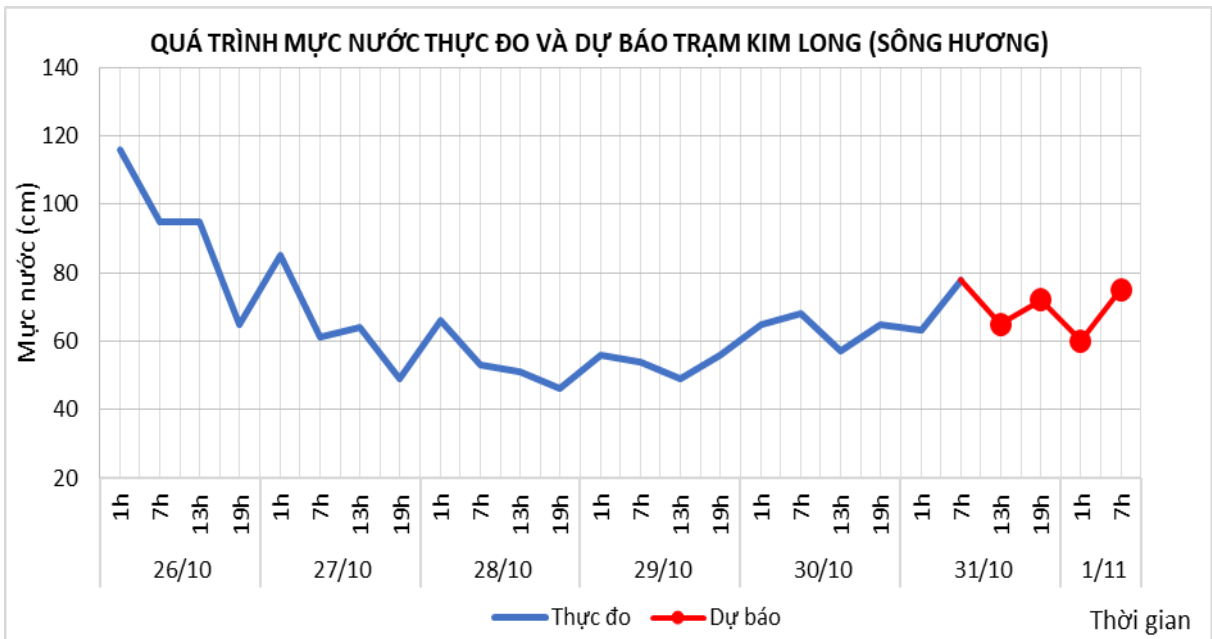
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



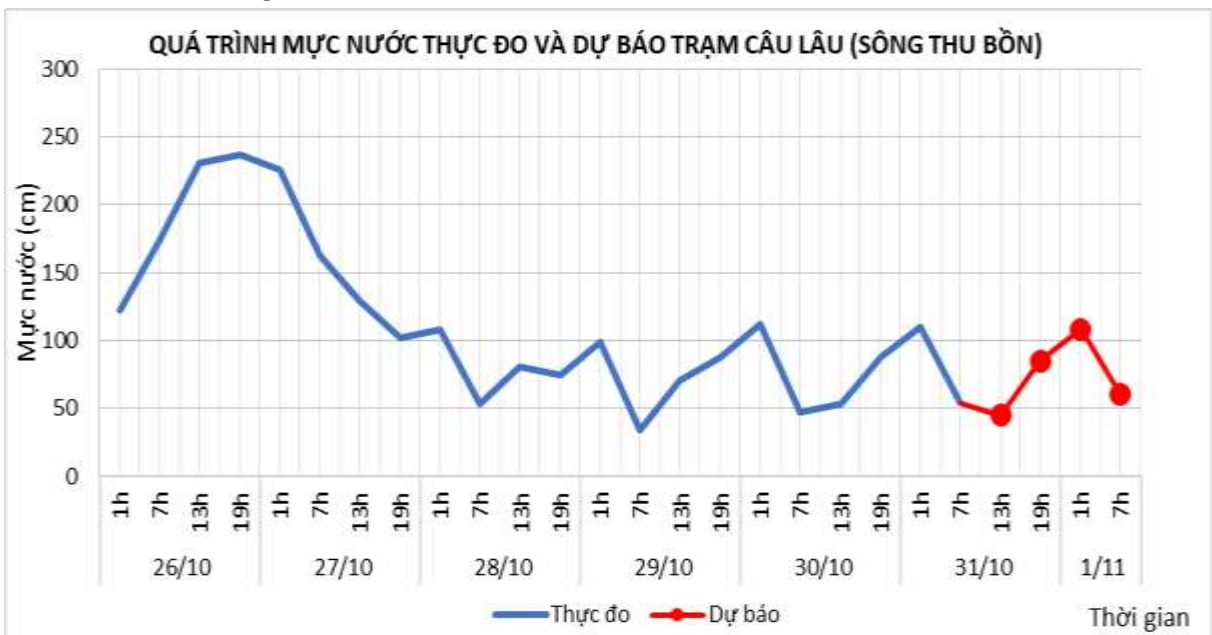
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông biến đổi chậm



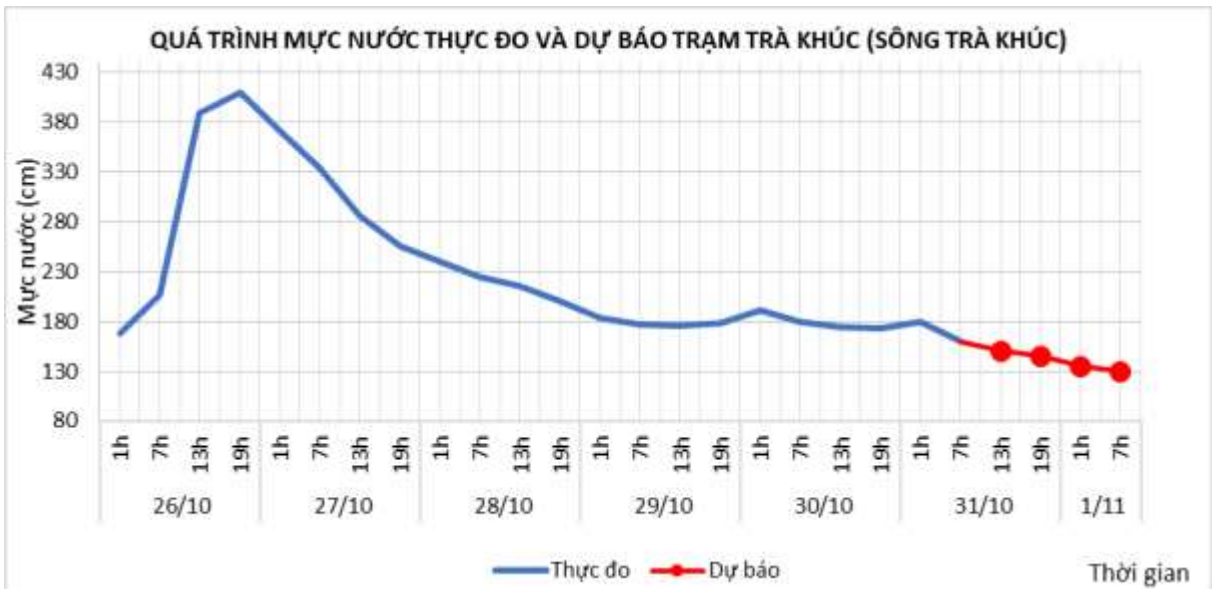
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



7. Khu vực Nam Trung Bộ

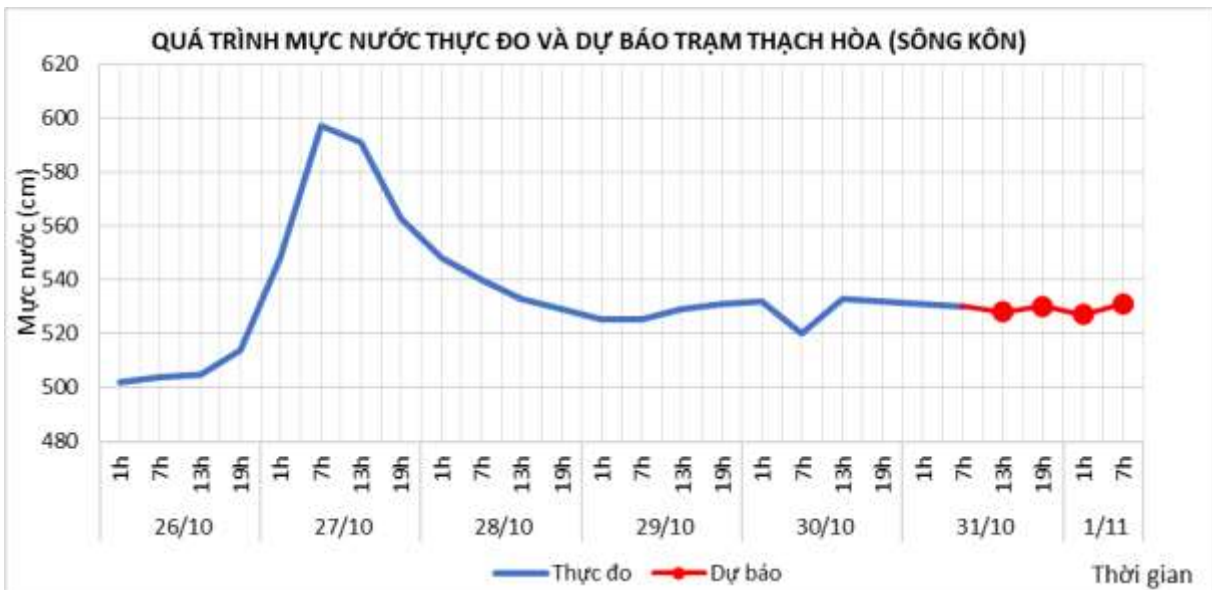
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trạm Thạch Hòa có dao động



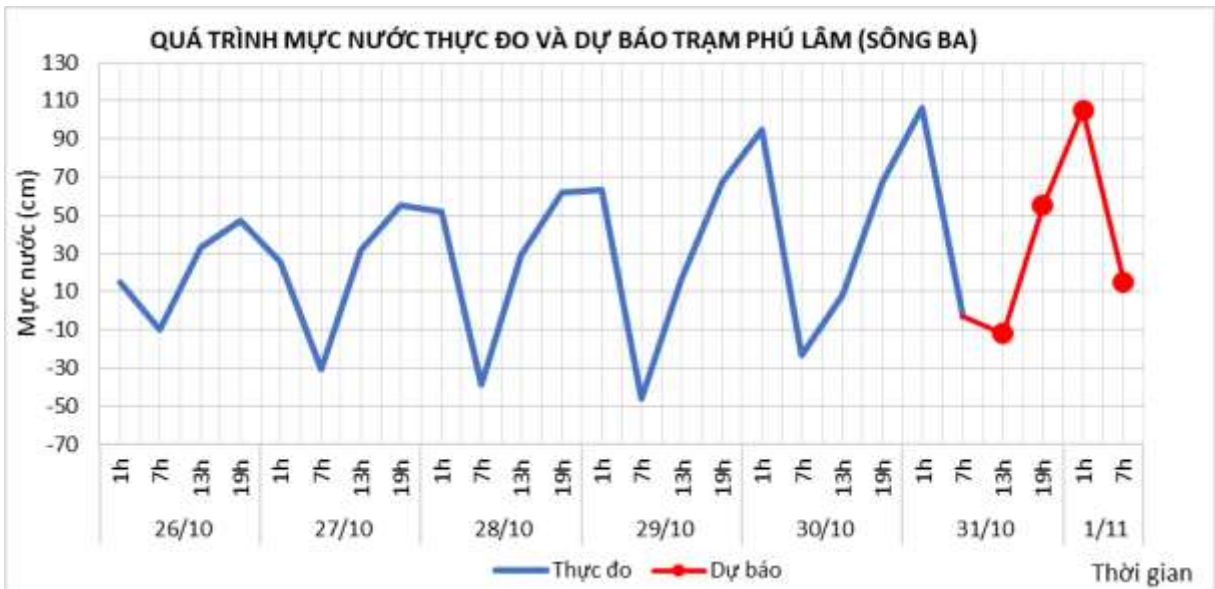
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung hạ lưu dao động theo điều tiết hồ chứa



8. Khu vực Tây Nguyên

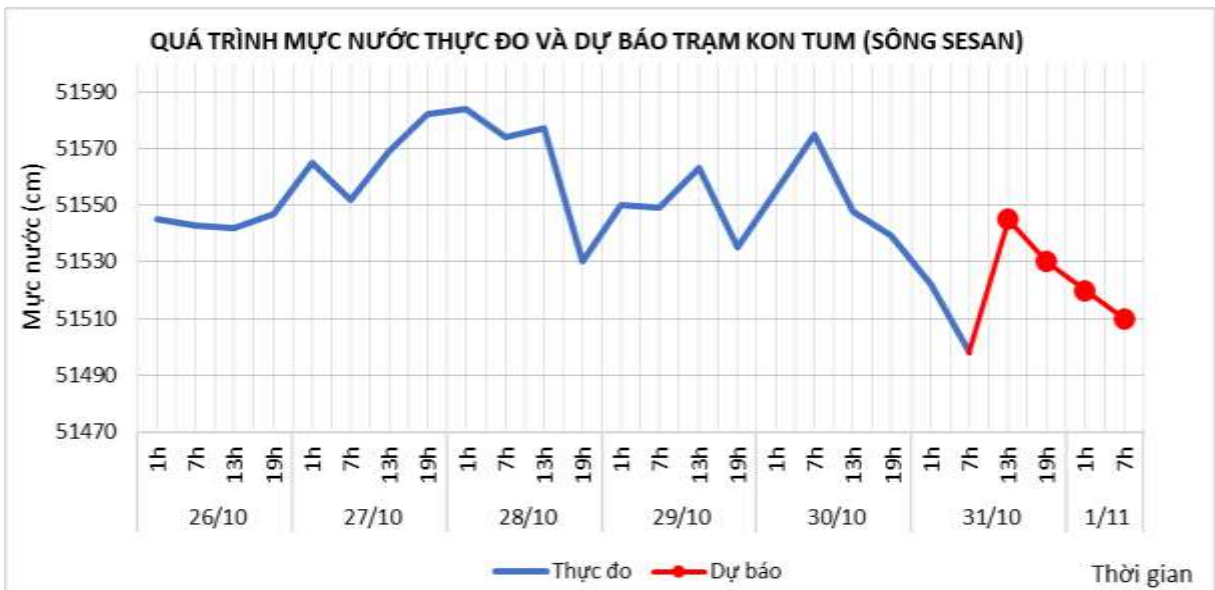
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



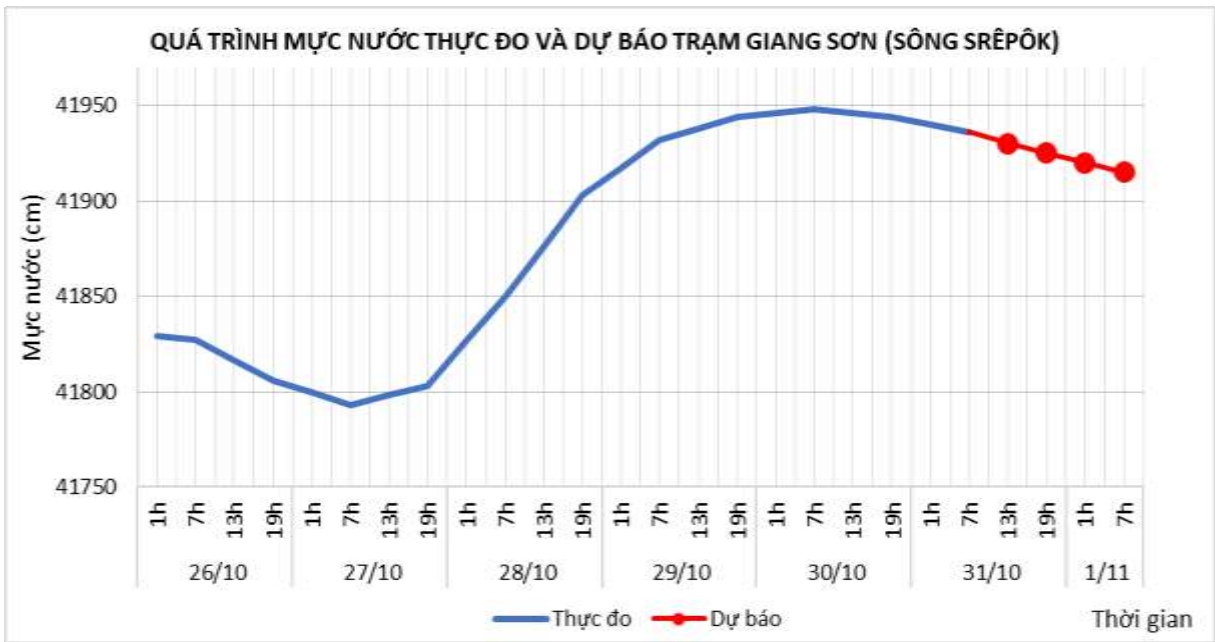
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm, các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa.



9. Khu vực Nam Bộ

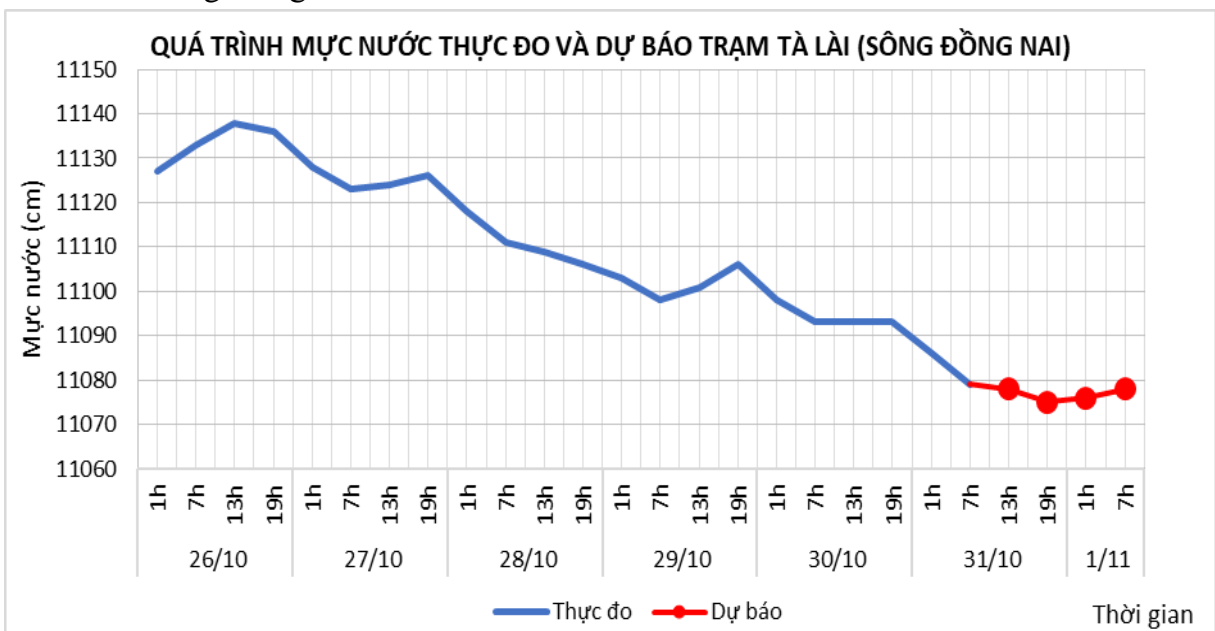
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. *Dự báo, cảnh báo*

Mức nước sông Đồng Nai biến đổi chậm.



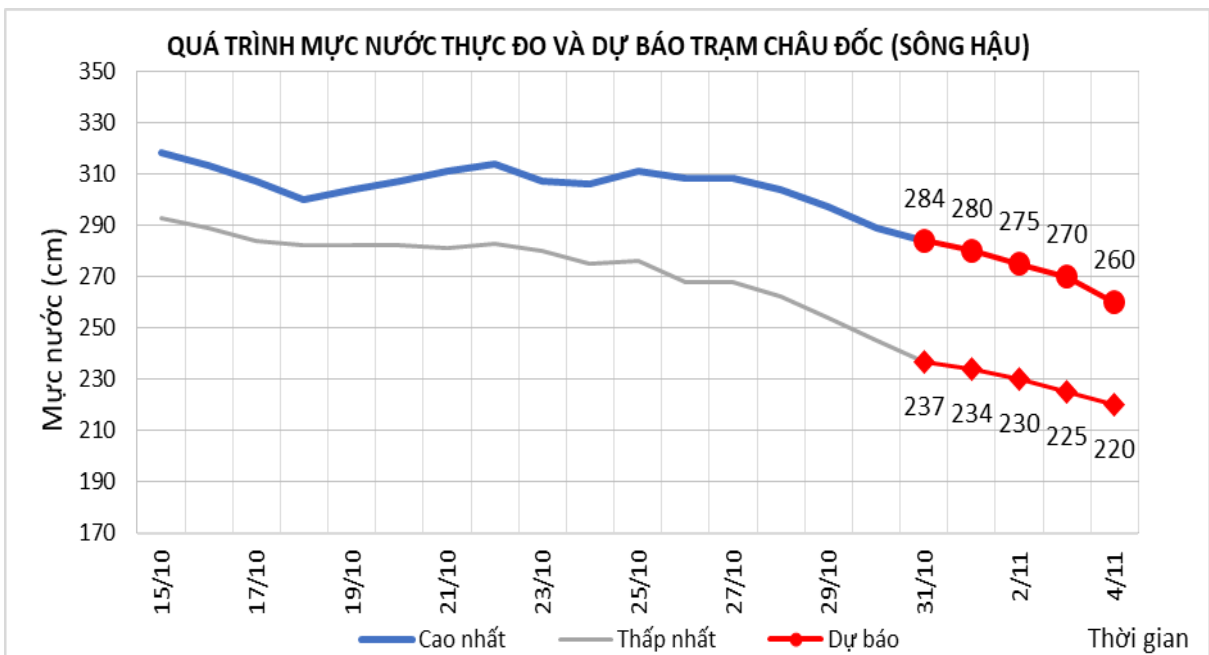
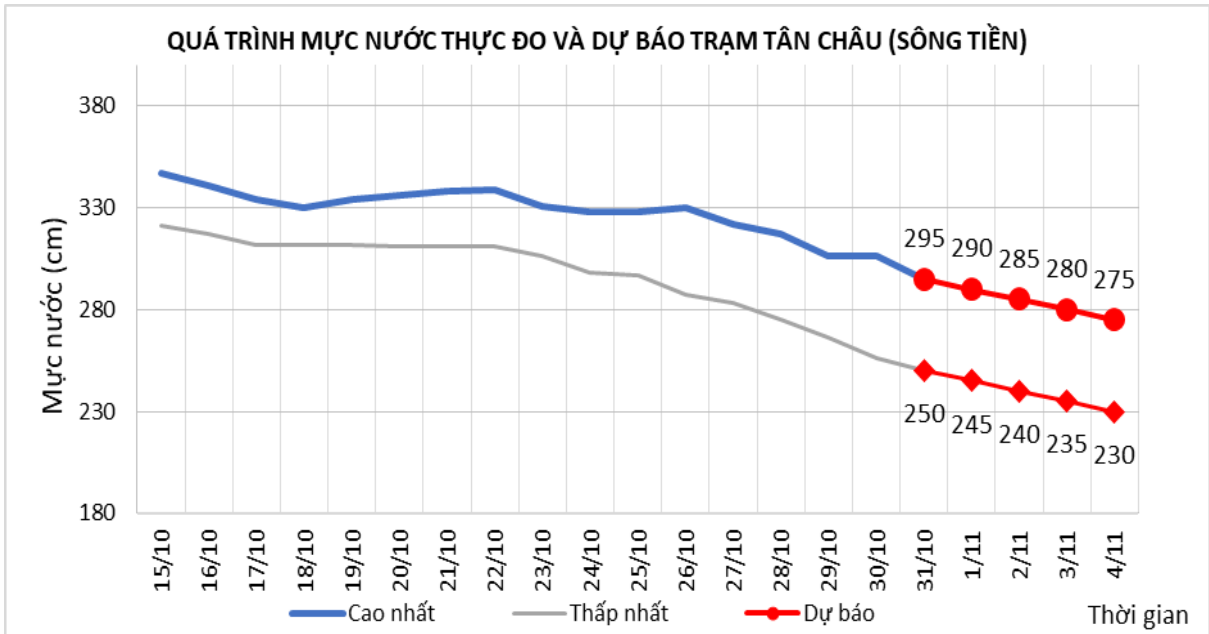
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 30/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 3,06m, tại Mỹ Tho là 1,62m (trên BĐ3 0,02m), tại Mỹ Thuận là 1,88m (trên BĐ3 0,08m); trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,89m, tại Long Xuyên là 2,55m (trên BĐ3 0,05m), tại Cần Thơ là 1,94m (trên BĐ2 0,04m); trên sông Sài Gòn tại Phú An là 1,52m (trên BĐ2 0,02m).

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 2 - 3 ngày tới, mực nước sông Cửu Long tiếp tục xuống sau đó biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 04/11, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu xuống mức 2,75m; tại Châu Đốc xuống mức 2,60m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-30/10	19h-30/10	1h-31/10	7h-31/10	13h-31/10	19h-31/10	1h-01/11	7h-01/11	13h-01/11	19h-01/11	1h-02/11	7h-02/11								
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	839	952	834	756	1150	↑	900	↓	850	↓	700	↓								
Thao	Yên Bái	2490	2486	2485	2526	2510	↓	2500	↓	2500	→	2495	↓								
Thao	Phú Thọ	1210	1210	1209	1208	1205	↓	1205	→	1210	↑	1215	↑								
Lô	Tuyên Quang	1314	1346	1286	1393	1351	↓	1310	↓	1350	↑	1390	↑								
Lô	Vụ Quang	507	515	519	514	514	→	515	↑	512.5	↓	510	↓								
Hồng	Hà Nội	234	200	108	88	230	↑	195	↓	110	↓	95	↓	220	↑	190	↓	105	↓	100	↓
Cả	Nam Đàn	127	79	47	130	135	↑	85	↓	55	↓	110	↑	150	↑	95	↓				
Kôn	Thanh Hòa	533	532	531	530	528	↓	530	↑	527	↓	531	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51548	51539	51522	51498	51545	↑	51530	↓	51520	↓	51510	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41946	41944	41940	41936	41930	↓	41925	↓	41920	↓	41915	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11093	11093	11086	11079	11078	↓	11075	↓	11076	↑	11078	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h qua (cm)		Dự báo 24h tới (cm)	
		Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất	Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất
Cầu	Đáp Cầu	161	67	170	60
Thương	Phủ Lạng Thương	162	25	170	25
Lục Nam	Lục Nam	163	16	175	20
Thái Bình	Phả Lại (**)	178	24	185	30
Hoàng Long	Bến Đẽ	113	59	120	45
Mã	Giàng (**)	219	-55	210	-55
La	Linh Cảm	180	-61	165	-90

Sông	Trạm	Thực đo 24h qua (cm)		Dự báo 24h tới (cm)	
		Mức nước cao nhất	Mức nước thấp nhất	Mức nước cao nhất	Mức nước thấp nhất
Gianh	Mai Hóa	134	-41	132	-48
Hương	Kim Long	81	51	85	55
Thu Bồn	Câu Lô	112	31	110	33
Trà Khúc	Trà Khúc	180	160	158	120
Đà Rằng	Phú Lâm	106	-3	105	-12

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Thực đo ngày 30/10		Dự báo									
		Cao nhất	Thấp nhất	Dự báo mức nước cao nhất (cm)					Dự báo mức nước thấp nhất (cm)				
				31/10	01/11	02/11	03/11	04/11	31/10	01/11	02/11	03/11	04/11
Sông Tiền	Tân Châu	306	256	295	290	285	280	275	250	245	240	235	230
Sông Hậu	Châu Đốc	289	245	284	280	275	270	260	237	234	230	225	220

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 01/11

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**
Bùi Đình Lập - Nguyễn Nguyệt Hòa